

Số: 308/QĐ-THLHP

Hà Đông, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, năm học 2025-2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CMHS.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Yến

QUY CHẾ
PHỐI HỢP GIỮA CƠ SỞ GIÁO DỤC VỚI GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI
TRONG VIỆC CHĂM SÓC, GIÁO DỤC HỌC SINH, NĂM HỌC 2025-2026

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội nhằm đảm bảo an toàn, phát triển toàn diện cho học sinh tiểu học.
2. Thống nhất trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong quản lý, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ quyền trẻ em, hướng nghiệp sớm, kỹ năng sống và chuyển đổi số trong nhà trường.

Điều 2. Căn cứ pháp lý

1. Luật Giáo dục năm 2019.
2. Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.
3. Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.
4. Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
5. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.
2. Đối tượng áp dụng: cán bộ, giáo viên, nhân viên; học sinh; cha mẹ (người giám hộ) học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức đoàn thể, chính quyền và lực lượng xã hội trên địa bàn.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ pháp luật; đặt lợi ích, an toàn và sự phát triển của học sinh lên hàng đầu.
2. Tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng; minh bạch, công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
3. Phối hợp thường xuyên, kịp thời, đúng chức năng; không làm thay nhiệm vụ của nhau; không lạm thu, không vận động đóng góp trái quy định.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong quản lý, giáo dục học sinh

1. Trao đổi thông tin hai chiều về tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe, tâm lý học sinh qua sổ liên lạc điện tử, họp định kỳ, kênh trực tuyến của lớp/trường.
2. Thống nhất mục tiêu rèn luyện theo phẩm chất, năng lực; kế hoạch hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh có nhu cầu đặc thù.
3. Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục số, ATGT, PCCC, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại, đuối nước, tai nạn thương tích.

Điều 6. Phối hợp bảo đảm an toàn, sức khỏe và quyền trẻ em

1. Thiết lập đường dây nóng của trường; cơ chế báo cáo nhanh với công an/phường, y tế, đoàn thể khi có rủi ro.
2. Phối hợp tầm soát sức khỏe định kỳ; tư vấn tâm lý học đường; hỗ trợ học sinh yếu thế, hoàn cảnh khó khăn.
3. Thực hiện quy trình phòng ngừa – phát hiện – can thiệp – hỗ trợ sau can thiệp đối với bạo lực, bắt nạt, nguy cơ tự hại, nghiện game/mạng.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động dạy học và chuyển đổi số

1. Cung cấp kế hoạch giáo dục, lịch kiểm tra, tiêu chí đánh giá; công khai kết quả giáo dục theo quy định về công khai.
2. Huy động nguồn lực hợp pháp để trang bị thiết bị, học liệu số; bồi dưỡng cha mẹ kỹ năng đồng hành học tập tại nhà.
3. Tổ chức chuyên đề “Cha mẹ đồng hành cùng con học tập an toàn trên môi trường số”.

Điều 8. Công khai, tài chính và huy động nguồn lực

1. Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT về: cam kết chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng, thu – chi tài chính.
2. Mọi khoản vận động, tài trợ thực hiện theo quy định hiện hành; tự nguyện, không ép buộc; có biên bản, công khai và kiểm tra, giám sát.
3. Không thu các khoản trái quy định qua Ban đại diện cha mẹ học sinh; kinh phí hoạt động của Ban đại diện thực hiện theo Điều lệ hiện hành.

Điều 9. Hoạt động phối hợp với các tổ chức xã hội trên địa bàn

1. Phối hợp với UBND phường, Công an, Trạm y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Trung tâm Văn hóa – Thể thao... triển khai các chương trình giáo dục, an ninh trật tự công trường, an toàn giao thông.
2. Kết nối doanh nghiệp, tổ chức xã hội (hợp pháp) tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp sớm, đọc sách, STEM/STEAM cho học sinh.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kênh và hình thức phối hợp

1. Hợp CMHS định kỳ mỗi học kỳ và đột xuất khi cần.
2. Sổ liên lạc điện tử/Zalo nhóm lớp (theo quy ước sử dụng an toàn); hòm thư góp ý; đường dây nóng; trang thông tin điện tử của trường.
3. Lịch trực nắm bắt tình hình cổng trường; phối hợp tuần tra đảm bảo an toàn học sinh giờ cao điểm.

Điều 11. Phân công trách nhiệm

1. Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung; ban hành kế hoạch năm học; công khai theo quy định; thiết lập cơ chế phản hồi.
2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Điều phối chuyên đề phối hợp; theo dõi chất lượng giáo dục.
3. Tổng phụ trách Đội: Chủ trì hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, công tác Đội – Sao.
4. Giáo viên chủ nhiệm: Giao tiếp thường xuyên với phụ huynh; kịp thời báo cáo tình huống.
5. Nhân viên y tế/ tư vấn tâm lý: Tham mưu hỗ trợ, can thiệp tâm lý – sức khỏe học đường.
6. Ban đại diện CMHS: Phối hợp, giám sát, tuyên truyền; không thu – chi, vận động trái quy định.
7. Cha mẹ học sinh: Đảm bảo nền nếp sinh hoạt, thời gian học tập, an toàn môi trường sống; phối hợp nhà trường giáo dục con.
8. Các tổ chức xã hội: Phối hợp theo chức năng, ký kết thỏa thuận khi triển khai chương trình dài hạn.

Điều 12. Quy trình xử lý tình huống

1. Tiếp nhận – phân loại – xử lý theo mức độ (khẩn cấp/không khẩn cấp).
2. Lập biên bản; thông báo phụ huynh; huy động lực lượng liên quan khi cần.
3. Hỗ trợ sau can thiệp: tư vấn, theo dõi, đánh giá và rút kinh nghiệm.

Điều 13. Công tác thông tin, báo cáo và đánh giá

1. Báo cáo sơ kết HKI và tổng kết năm học về kết quả phối hợp.
2. Lấy ý kiến cha mẹ, học sinh về sự hài lòng; công khai kết quả và phương án cải tiến.
3. Khen thưởng, nhắc nhở, xử lý theo thẩm quyền nếu vi phạm quy chế.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế được phổ biến tới toàn thể CB-GV-NV, học sinh, CMHS và các tổ chức liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên phản ánh bằng văn bản về nhà trường để xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực trong năm học 2025-2026 và thay thế các quy định trước đây trái với Quy chế này.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện. 

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (để b/c);
- CM;CMHS (t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Yến